BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số **2772** - CV/BTCTW
V/v hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: - Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng ủy bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026; trên cơ sở Kết luận số 120-KL/TW, ngày 11/11/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình và kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quý III/2026, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Thực hiện ý kiến kết luận của Bộ Chính trị[1], việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026 **tiếp tục thực hiện** theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương[2] về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VỀ KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM 2026

Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng và những yêu cầu đặt ra trong thực tiễn, một số nội dung về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2026 được điều chỉnh, hướng dẫn bổ sung[3], thống nhất thực hiện như sau:

---

[1] Theo Công văn số 5186-CV/VPTW, ngày 21/9/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo kết luận phiên họp Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị tại cuộc họp ngày 18/9/2026.

[2] Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Quy định 366); Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Hướng dẫn 43); Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị (gọi tắt là Hướng dẫn 02).

[3] Khối lực lượng vũ trang **tiếp tục thực hiện** quy định về đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm trong thời gian chờ sửa đổi quy định về mô hình tổ chức đảng để đồng bộ với Quy định 208-QĐ/TW (gồm: Quy định 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt

1. Đối tượng kiểm điểm cuối năm

1.1. Tập thể

a) Các cấp uỷ

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (xã, phường, đặc khu và tương đương).

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi bộ[4].

- Uỷ ban kiểm tra các cấp.

b) Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các bộ, ngành, các cơ quan ngang bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, xã, phường, đặc khu, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (do đảng uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương hướng dẫn theo thẩm quyền).

1.2. Cá nhân

a) Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Nam; Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam). Đối với **các tổ chức, đơn vị đặc thù khác (nếu có)** chưa đồng bộ, thống nhất mô hình tổ chức đảng theo Quy định 208-QĐ/TW thì **cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện** quy định về đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm trong việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026 theo Quy định 366, Hướng dẫn 43 và Hướng dẫn 02 (tùy thuộc vào thời điểm thực hiện).

[4] - Đối với chi bộ đông đảng viên thì kiểm điểm chi ủy; kết quả kiểm điểm được báo cáo, thông qua tại cuộc họp chi bộ.

- Đối với chi bộ không có chi uỷ thì đồng chí Bí thư, Phó Bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ.

2. Đối tượng đánh giá, xếp loại cuối năm

2.1. Tập thể

a) Đảng bộ cấp tỉnh, đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ bộ phận và chi bộ.

b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

c) Các cấp uỷ; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Điểm 1.1, Mục 1, Phần II Công văn này (trừ đối tượng tại ý thứ nhất của Tiết a, Điểm 1.1, Mục 1, Phần II của Công văn này).

2.2. Cá nhân

a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điểm 1.2, Mục 1, Phần II của Công văn này.

b) Các đối tượng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

3.1. Đối với tổ chức đảng ở cơ sở

a) Chi uỷ hoặc chi bộ (nơi không có chi uỷ) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình.

Đối với chi bộ đông đảng viên được chia thành nhiều tổ đảng thì tổ đảng tiến hành tổ chức việc kiểm điểm, nhận xét, đánh giá của đảng viên tại tổ đảng, mời chi ủy viên được phân công phụ trách tham dự cuộc họp; trên cơ sở kết quả tự kiểm điểm, đánh giá của đảng viên thì tổ trưởng (hoặc tổ phó) tổ đảng có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại đảng viên sinh hoạt tại tổ để báo cáo tập thể chi ủy và các đồng chí tổ trưởng, tổ phó thảo luận, xem xét, đề xuất mức xếp loại theo thẩm quyền.

Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (hoặc đảng ủy cơ sở đối với nơi không có ban thường vụ) hoặc đảng uỷ trực thuộc cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với chi bộ đó.

Đối với những nơi có đảng uỷ bộ phận, trên cơ sở tự đánh giá của chi uỷ, chi bộ (nơi không có chi uỷ), đảng uỷ bộ phận chịu trách nhiệm đề xuất để cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng.

b) Đảng uỷ bộ phận chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Đảng uỷ trực thuộc cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận đó.

c) Đảng uỷ trực thuộc cơ sở chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ đó.

3.2. Đối với đảng bộ cơ sở

a) Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

b) Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc.

3.3. Đối với đảng bộ cấp tỉnh

a) Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng của đảng bộ mình.

b) Ban Chấp hành đảng bộ cấp tỉnh thông qua kết quả đánh giá, xếp loại đối với đảng bộ cấp tỉnh và ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, gửi kết quả về Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

4. Nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

4.1. Về việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Gợi ý kiểm điểm: Thực hiện theo Quy định 366 và Hướng dẫn 43. Nội dung gợi ý kiểm điểm cần tập trung vào vấn đề nổi cộm, nhiệm vụ chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài trên cơ sở thông tin được kiểm chứng; sau kiểm điểm phải xác định rõ biện pháp, trách nhiệm và thời hạn khắc phục.

b) Nơi kiểm điểm:

- Trường hợp cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao nhất; đối với 2 nơi còn lại (ở chi bộ nơi sinh hoạt và ở tập thể lãnh đạo nơi làm việc chính, có thời gian công tác nhiều hơn) thì nội dung kiểm điểm tập trung vào các nhiệm vụ được phân công.

- Trường hợp cán bộ giữ các chức vụ kiêm nhiệm tương đương thì kiểm điểm tại nơi có thời gian công tác nhiều hơn.

- Trường hợp cán bộ kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (không chuyên trách) thì phải kiểm điểm tại nơi kiêm nhiệm, trong đó nội dung kiểm điểm cá nhân tập trung vào các nhiệm vụ được phân công ở chức danh kiêm nhiệm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các mặt công tác được giao.

c) Nội dung kiểm điểm

Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cụ thể hoá nội dung kiểm điểm năm 2026 trên cơ sở khung biểu mẫu (*Mẫu 01, 2A, 2B, 2C được cập nhật, điều chỉnh gửi kèm Công văn này*); trong đó, nội dung kiểm điểm được cập nhật, bổ sung tiêu chí về lãnh đạo công tác tư tưởng, kỷ luật phát ngôn, trách nhiệm nêu gương[5]; tích hợp các nội dung về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới[6].

4.2. Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân

- Thực hiện chấm điểm theo tiêu chí được các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cụ thể hoá từ khung tiêu chí theo đối tượng tập thể, cá nhân trên thang điểm 100. Trong đó: Nhóm tiêu chí chung (30 điểm) và Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ (70 điểm).

Điểm nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được xác định trên cơ sở kế thừa phương pháp đánh giá KPI hằng quý; theo đó: các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm, chương trình công tác, kế hoạch phân công nhiệm vụ, danh mục công việc gắn với sản phẩm cụ thể của năm và từng quý đã được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt để chấm điểm, đánh giá, xếp loại, bảo đảm thực chất, khách quan, hạn chế nể nang, cảm tính.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2026 phải dựa trên kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, các kết luận, chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp trên, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Việc sử dụng kết quả xếp loại hằng quý để xếp loại cuối năm thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn 02, bảo đảm xem xét toàn diện, tổng thể các nội dung, tiêu chí, điều kiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong cả năm; không cộng dồn cơ học kết quả xếp loại các quý, không lấy kết quả xếp loại của một hoặc một số quý làm căn cứ duy nhất để quyết định mức xếp loại cuối năm.

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái chịu trách nhiệm đánh giá, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định mức xếp loại

---

[5] Thông báo số 199-TB/VPTW, ngày 18/10/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng Thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan về tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội và việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan tuyên truyền; Kế hoạch số 08-KH/TW, ngày 22/8/2026 của Ban Bí thư thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

[6] Kế hoạch số 09-KH/TW, ngày 15/9/2026 của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới".

chất lượng đối với cán bộ biệt phái; gửi kết quả về cơ quan, tổ chức, đơn vị cử biệt phái theo quy định. Mức xếp loại chất lượng đối với cá nhân tính vào tỷ lệ của tập thể nơi tiếp nhận biệt phái.

4.3. Về tỷ lệ xếp loại "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2026

- Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu và không tính vào tỷ lệ xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" của các thành viên khác trong cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Việc xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện của từng cá nhân; không lấy tỷ lệ tối đa để xếp loại cho đủ số lượng. Chỉ xem xét, xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" đối với những cá nhân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện; trường hợp không có cá nhân nào đáp ứng thì không xếp loại ở mức này.

- Về tỷ lệ cá nhân xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và theo quy tắc làm tròn từ 0,5 trở lên làm tròn lên 1.

4.4. Đối với cán bộ thuộc Bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Trung ương và địa phương thực hiện như sau:

a) Thống nhất thực hiện kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tại chi bộ nơi đang sinh hoạt theo quy định. Trường hợp cán bộ sinh hoạt tại chi bộ trong cơ quan, đơn vị do chưa thành lập chi bộ của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, hoặc sinh hoạt đảng tạm thời tại chi bộ khác, thì kết quả xếp loại chất lượng đảng viên của cán bộ không tính vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của chi bộ và tổ chức đảng cấp trên nơi sinh hoạt.

b) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hằng quý và cuối năm do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở kết hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ trước và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao của Bộ phận nghiên cứu chuyên đề (không bắt buộc áp dụng đánh giá theo KPI/OKR), cụ thể như sau:

- Người trực tiếp chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ theo Kết luận của Bộ Chính trị nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề.

- Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng hằng quý, cuối năm trên cơ sở ý kiến nhận xét, đánh giá quy định tại Tiết a Điểm này; ý kiến của các cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác trước khi là thành viên Bộ phận nghiên cứu chuyên đề, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công tâm, toàn diện.

4.5. Về việc tổng hợp, báo cáo kết quả xếp loại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện nghiêm nguyên tắc gắn với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của cá nhân; kết quả tự đề xuất mức xếp loại đối với tập thể ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; kết quả đánh giá, xếp loại đã phê duyệt của các đảng ủy trực thuộc Trung ương đối với đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, thẩm định và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định mức xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

4.6. Về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đối với ủy ban kiểm tra các cấp

Trên cơ sở kết quả kiểm điểm, tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại của ủy ban kiểm tra các cấp và cá nhân các đồng chí thành viên; ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại đối với ủy ban kiểm tra cùng cấp. Tùy thuộc vào chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kết quả đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí thành viên do cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

4.7. Về hậu kiểm kết quả đánh giá, xếp loại

Sau khi thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng (bao gồm trường hợp đã phê duyệt kết quả và trường hợp xếp loại tạm thời, chưa phê duyệt kết quả), nếu phát sinh các vấn đề đến mức phải thay đổi mức xếp loại thì địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh hoặc huỷ bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

4.8. Việc lấy ý kiến, nhận xét của chi uỷ, chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác

Thực hiện theo Quy định số 221-QĐ/TW, ngày 05/10/2026 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác đối với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; thống nhất thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử theo quy định.

Đối với đảng viên thuộc lực lượng vũ trang, căn cứ yêu cầu bảo mật thông tin tổ chức đảng, đảng viên và thực tiễn của cơ quan, đơn vị, các đảng ủy phối hợp với đảng ủy xã, phường, đặc khu thực hiện việc giới thiệu và lấy ý kiến nhận xét đảng viên nơi cư trú trực tiếp theo hình thức phù hợp.

5. Về thời gian thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị các cấp bố trí đủ thời gian để tổng hợp, thẩm định và hoàn thành đầy đủ việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân bảo đảm chất lượng và yêu cầu về tiến độ thời gian.

Lưu ý:

- Tại thời điểm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chưa có kết quả chính thức về mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu[7] kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt thì các địa phương, cơ quan, đơn vị lấy số liệu, kết quả ước tính đến ngày **31/12/2026** để đánh giá kết quả cuối năm 2026[8]; đồng thời, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số liệu làm căn cứ đánh giá, xếp loại năm 2026 (tùy thuộc vào thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại). Khi có số liệu chính thức, phải cập nhật, đối chiếu; nếu làm thay đổi mức xếp loại thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo quy định.

- Các trường hợp tập thể, cá nhân chưa hoàn thành việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đến thời hạn nêu trên, đề nghị nêu rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan trong Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm điểm (Mẫu 3).

III. VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thành phần hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm

1.1. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

- Bản kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (Mẫu 01) kèm theo phụ lục chấm điểm cụ thể.

- Các bản kiểm điểm của cá nhân lãnh đạo, quản lý diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (Mẫu 02A) kèm theo phụ lục chấm điểm cụ thể.

- Bản kê khai tài sản.

- Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.

- Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (Mẫu 3)

- Biên bản hội nghị kiểm điểm tập thể ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

---

[7] 5 chỉ tiêu bao gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. *Ví dụ: Kết quả về tốc độ tăng trưởng kinh tế được lấy theo số liệu ước tính đến thời điểm quý IV trong năm và số liệu tạm tính đến ngày 01/12/2026 làm cơ sở để đánh giá, xếp loại.*

[8] Riêng giải ngân vốn đầu tư công, ước thực hiện đến hết thời hạn được phép tính vào kết quả thực hiện kế hoạch năm 2026 theo quy định; xác định rõ kế hoạch vốn, thời hạn và căn cứ áp dụng.

- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Bảng tổng hợp kết quả đề xuất đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân (Mẫu 4A).

- Văn bản khác như văn bản gợi ý kiểm điểm; văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan; hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

- Biểu mẫu báo cáo[9] (Mẫu 6A, 6B, 6C, 6D, 6E1 đến 6E4, 6F1 đến 6F4[10]).

1.2. Đối với các ban, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương

- Các bản kiểm điểm của cá nhân lãnh đạo, quản lý diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (Mẫu 02A) kèm theo phụ lục chấm điểm cụ thể.

- Bản kê khai tài sản.

- Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.

- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Bảng tổng hợp kết quả đề xuất đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân (Mẫu 4B).

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị kèm theo phụ lục chấm điểm, minh chứng sản phẩm cụ thể.

- Văn bản khác như văn bản gợi ý kiểm điểm; văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan; hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

- Biểu mẫu báo cáo (Mẫu 6C[11], 6F1 đến 6F4).

2. Thời hạn gửi báo cáo

Để bảo đảm tiến độ xây dựng báo cáo trình Bộ Chính trị, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị (*theo Danh sách gửi kèm*) hoàn thành đầy đủ hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại thuộc phạm vi quản lý, phụ trách và gửi về Ban Tổ chức Trung ương **trước ngày 20/12/2026** theo 02 luồng đồng thời, gồm:

(1) *Hồ sơ bản giấy*: Gửi đầy đủ theo quy định (hồ sơ mật: gửi 02 bản).

---

[9] Các đơn vị chưa hoàn thiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức theo mô hình mới thì thực hiện các biểu mẫu năm 2025 theo Công văn số 10072-CV/BTCTW, ngày 06/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương.

[10] Biểu mẫu 6F1 đến 6F4: Áp dụng đối với 04 đảng ủy trực thuộc Trung ương (Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương). Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương không nhập số liệu các biểu này.

[11] Các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương không nhập số liệu biểu này.

(2) *Hồ sơ bản điện tử*: Gửi qua *Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng* (gồm bản PDF hồ sơ đã ký, đóng dấu và bảng tính Excel các biểu mẫu). Trường hợp không xử lý được trên Hệ thống, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi qua email theo địa chỉ vucosodang@btctw.dcs.vn để kịp thời tổng hợp, báo cáo.

Ban Tổ chức Trung ương đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026 theo Công văn hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để được kịp thời hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban;
- Ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW (để thực hiện);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để biết);
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Bùi Thị Quỳnh Vân